

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỦY NGUYÊN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HNGĐ-ST

Ngày 19-5-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Công Hạ

Bà Nguyễn Thị Lý

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H ; địa chỉ: Thôn 8, xã L, huyện T , thành phố Hải Phòng; có mặt;

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến H ; địa chỉ: Thôn 8, xã L , huyện T , thành phố Hải Phòng. Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, Trại giam X ; địa chỉ: Xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 05 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 29 tháng 3 năm 2013. Quá trình chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống chung nên dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Anh H phải đi chấp hành án phạt tù nên mâu thuẫn vợ chồng càng trở nên căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến H có một con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017. Khi ly hôn, chị H xin được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị H và anh H tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến H hiện đang chấp hành án phạt tù tại phân trại số 3, trại giam X - Cục C10- Bộ Công an. Anh H đã gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến về việc chị H xin ly hôn. Tại bản tự khai ngày 08 tháng 3 năm 2021 bị đơn anh Nguyễn Tiến H trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến H thừa nhận lời khai của chị Nguyễn Thị H về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn, thời gian và nguyên nhân mâu thuẫn là đúng. Anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh H và chị H có một con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017. Khi ly hôn, anh H để chị H được trực tiếp nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung do anh H đang chấp hành án nên không thể cấp dưỡng được.

Về tài sản chung: Anh H và chị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản

1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến H. Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tài liệu xác minh thể hiện chị H và anh H có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh H vi phạm pháp luật, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng khó có khả năng đoàn tụ. Con chung hiện nay đang sống cùng chị Hằng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Tiến H cư trú tại xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hiện anh H đang chấp hành án phạt tù tại trại giam X. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Nguyễn Tiến H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tiến H.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 29 tháng 3 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự, tài liệu điều tra xác minh đã xác định được mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến H.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến H có một con chung tên Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung vì hiện nay con chung đang ở với chị H bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét chị H là người trực tiếp nuôi con chung từ khi chị H, anh H sống ly thân đến nay vẫn đảm bảo tốt về mọi

mặt; mặt khác, anh H hiện đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giữ nguyên tình trạng nuôi con chung như hiện nay, giao Nguyễn Thị Thanh H cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H và anh H tự thỏa thuận giao nhận với nhau không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4]. Về tài sản chung: Chị H và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Tiến H .
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh H , sinh ngày 17 tháng 10 năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.  
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015714 ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến H vắng mặt

tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã L, huyện Thủy Nguyên (Giấy chứng nhận kết hôn số 25 ngày 29/3/2013);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hồng Lý**

